

Số: 224/2025/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 01 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1- Anh Trần Thanh T, sinh năm 1982;

2- Chị Nhữ Thị Mỹ D, sinh năm 1983;

Cùng ĐKNKTT: Số D, ngõ A, phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Nhữ Thị Mỹ D kết hôn ngày 02/03/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Hà Nội. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2023 đến nay. Nay chị D, anh T xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Trần Khôi N, sinh ngày 12/01/2010 và cháu Trần Minh N1, sinh ngày 04/8/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Khôi N và Minh N1. Chị D cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu kể từ tháng 4/2025.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Thanh T và chị Nhữ Thị Mỹ D phải chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh T và chị Nhữ Thị Mỹ D.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Khôi N, sinh ngày 12/01/2010 và cháu Trần Minh N1, sinh ngày 04/8/2015. Giao cháu Trần Khôi N và cháu Trần Minh N1 cho anh Trần Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nhữ Thị Mỹ D cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Nhữ Thị Mỹ D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung:** Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**2- Về lệ phí:** Anh Trần Thanh T và chị Nhữ Thị Mỹ D phải chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Trần Thanh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0026034 ngày 21/3/2025. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

**3-** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường T, Đ, Hà Nội  
(GCN kết hôn số 37 ngày 02/3/2009);
- Lưu HS, VP.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phương Thúy**

